

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG CẦU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 17/2007/NQ-HĐND

Sông Cầu, ngày 21 tháng 12 năm 2007

NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2007,
dự toán thu - chi ngân sách và phương án phân bổ
dự toán thu - chi ngân sách huyện năm 2008**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG CẦU KHOÁ IX, KỲ HỌP LẦN THỨ 12

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Sau khi xem xét Báo cáo số: 142/BC-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2007 của UBND huyện Sông Cầu về tình hình thực hiện thu - chi ngân sách năm 2007, phương hướng và nhiệm vụ thu - chi ngân sách năm 2008; Tờ trình số 197/TTr-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2007 về điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2007 và phương án phân bổ dự toán thu - chi ngân sách năm 2008 của UBND huyện Sông Cầu; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến thảo luận của các đại biểu tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân huyện Sông Cầu tán thành nội dung Tờ trình số 197/TTr-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2007 của UBND huyện Sông Cầu về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2007 và phương án phân bổ dự toán thu - chi ngân sách năm 2008, với các nội dung như sau:

I. ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2007

Tổng chi ngân sách địa phương từ 96.443,5 triệu đồng thành 102.872 triệu đồng, tăng 6.428,5 triệu đồng. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: từ 28.098 triệu đồng thành 34.063 triệu đồng, tăng 5.965 triệu đồng. (Cụ thể theo Tờ trình số: 197/TTr-UBND và danh mục đính kèm)

- Chi thường xuyên: từ 62.181 triệu đồng thành 62.659,5 triệu đồng, tăng 478,5 triệu đồng, bao gồm:

+ Bổ sung kinh phí trang bị phần mềm kế toán cho các trường học: 318,5 triệu đồng.

+ Bổ sung chi nguồn sự nghiệp Chương trình mục tiêu Quốc gia: 145 triệu đồng.

+ Bổ sung chi quốc phòng: 15 triệu đồng.

- Dự phòng chi: từ 1.960 triệu đồng thành 1.945 triệu đồng, giảm 15 triệu đồng, cụ thể là dự phòng chi cấp huyện điều chỉnh từ 1.777 triệu đồng thành 1.762 triệu đồng, giảm 15 triệu đồng.

II. THÔNG QUA DỰ TOÁN THU – CHI VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC HUYỆN SÔNG CẦU NĂM 2008

1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện: 92.614 triệu đồng (*Chín mươi hai tỷ, sáu trăm mười bốn triệu đồng chẵn*).

Trong đó:

a) Thu ngân sách phát sinh: 20.265 triệu .

Bao gồm: * Thu trong cân đối: 15.615 triệu

+ Các khoản thu thuế, phí và lệ phí 9.000 triệu

+ Các khoản thu khác 6.615 triệu

* Thu ngoài cân đối: 4.650 triệu

+ Thu nhân dân đóng góp XD CSHT 2.900 triệu

+ Thu phạt ATGT 600 triệu.

+ Thu học phí: 400 triệu.

+ Phí và lệ phí: 750 triệu.

b) Thu trợ cấp từ ngân sách tỉnh: 72.349 triệu.

2. Tổng chi ngân sách địa phương: 92.614 triệu

Trong đó: * Chi trong cân đối: 87.964 triệu

+ Chi đầu tư phát triển 20.062 triệu

+ Chi thường xuyên 64.892 triệu

+ Nguồn trích % thu tiền sử dụng đất 450 triệu

+ Nguồn thực hiện tăng lương: 600 triệu.

+ Dự phòng chi: 1.960 triệu

* Chi ngoài cân đối: 4.650 triệu

+ Chi nguồn ND đóng góp XD CSHT 2.900 triệu

+ Chi các hoạt động về ATGT 600 triệu

+ Ghi chi quỹ học phí: 400 triệu.

+ Chi các hoạt động về thu phí, lệ phí: 750 triệu

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện tán thành các biện pháp thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2008 của Ủy ban nhân dân huyện và nhấn mạnh một số vấn đề sau:

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện công tác thu ngân sách ngay từ đầu năm, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật. Khai thác hết nguồn thu, chống nợ thuế, trốn thuế, lậu thuế và tích cực thu các khoản nợ thuế tồn đọng các năm vào ngân sách. Tiếp tục khai thác, bồi dưỡng và phát triển nguồn thu.

2. Quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả ngân sách. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra việc quản lý, điều hành ngân sách nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong lĩnh vực tài chính - ngân sách. Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng.

3. Mọi khoản thu, chi đều phải thể hiện rõ ràng, đầy đủ, kịp thời trong ngân sách nhà nước. Đối với các khoản thu, chi có vốn đóng góp của nhân dân, phải được bàn bạc thống nhất trong dân và chịu sự kiểm tra, giám sát của nhân dân.

Điều 3. Hội đồng nhân dân huyện giao:

1. Ủy ban nhân dân huyện triển khai giao nhiệm vụ thu - chi và phân bổ chỉ tiêu thu - chi ngân sách cho từng cơ quan, đơn vị trực thuộc theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Tổ chức quản lý, điều hành ngân sách theo dự toán đã được Hội đồng nhân dân huyện thông qua. Trong quá trình điều hành, nếu có phát sinh thay đổi so với dự toán ngân sách đã phân bổ thì Ủy ban nhân dân huyện phải bàn bạc thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trước khi quyết định và báo cáo với Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các đoàn thể ra sức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Sông Cầu khóa IX thông qua tại kỳ họp lần thứ 12, ngày 21 tháng 12 năm 2007./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Hiệp

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG CẦU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 16/2007/NQ-HĐND

Sông Cầu, ngày 21 tháng 12 năm 2007

NGHỊ QUYẾT

Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng năm 2008

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG CẦU KHÓA IX, KỲ HỌP LẦN THỨ 12

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Sau khi xem xét các báo cáo của UBND huyện, báo cáo của các ngành hữu quan, báo cáo của Thường trực HĐND huyện, báo cáo thẩm tra của 2 Ban HĐND huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân huyện cơ bản tán thành nội dung đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng năm 2007, phương hướng nhiệm vụ năm 2008 nêu trong các báo cáo của UBND huyện và các ngành trình ra kỳ họp; đồng thời nhấn mạnh một số vấn đề sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2007

Năm 2007, mặc dù huyện ta gặp nhiều khó khăn do thời tiết diễn biến phức tạp, một số dịch bệnh cây trồng - vật nuôi phát sinh trên địa bàn huyện chưa được khống chế triệt để; đặc biệt là bệnh trên tôm hùm đã xảy ra trên diện rộng, làm thiệt hại khá lớn về kinh tế; giá cả một số mặt hàng thiết yếu tăng cao; tình hình an ninh trật tự có lúc, có nơi còn diễn ra phức tạp đã ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống nhân dân. Nhưng nhờ sự quan tâm chỉ đạo của tỉnh; sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện uỷ; sự nỗ lực trong công tác điều hành của chính quyền, mặt trận, đoàn thể và sự đồng tình ủng hộ của nhân dân trong huyện ra sức khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất nên tình hình kinh tế - xã hội của huyện tiếp tục tăng trưởng ổn định. Thực hiện đạt và vượt nhiều chỉ tiêu kế hoạch nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện đề ra. Giá trị tổng sản phẩm xã hội (GDP) tăng: 12,8% (kế hoạch 12%), GDP bình quân đầu người đến cuối năm 2007 đạt 7,460 triệu đồng (kế hoạch 7,290 triệu đồng), tổng thu ngân sách đạt 17.192 triệu đồng, (kế hoạch 16.647 triệu đồng), tạo việc làm mới cho 4.455 lao động đạt 111,37% chỉ tiêu kế hoạch; tạo việc làm ổn định cho 6.105 lao động đạt 101,75% chỉ tiêu kế hoạch.

Các hoạt động văn hoá - xã hội có chuyên biến tích cực, an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội được giữ vững, công tác quân sự - quốc phòng địa phương được tăng cường; bộ máy chính quyền từ huyện đến xã, thị trấn tiếp tục được củng cố.

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Trong lĩnh vực kinh tế: tình hình dịch bệnh vật nuôi - cây trồng vẫn còn diễn biến phức tạp, chưa có biện pháp không chế triệt để. Dự án trồng điều triển khai tích cực, nhưng so với chỉ tiêu đề ra đạt thấp. Một số dự án, công trình đầu tư xây dựng cơ bản triển khai chậm, thi công kéo dài, giải ngân vốn đầu tư phát triển đạt thấp. Tình hình xây dựng trái phép, không phép còn diễn ra khá phổ biến trên địa bàn huyện (189 trường hợp); công tác kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý hành vi vi phạm chưa được tiến hành thường xuyên, hiệu quả đạt thấp. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu, cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở - đất ở vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra. Công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường còn nhiều bất cập, chính quyền nhiều địa phương chưa thật sự quan tâm đúng mức.

- Trong lĩnh vực văn hoá - xã hội: tình trạng học sinh THCS bỏ học giữa chừng chiếm còn tỷ lệ cao (5,38%). Kế hoạch xây dựng Trạm y tế đạt chuẩn quốc gia chưa đạt chỉ tiêu đề ra. Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực dịch vụ văn hoá chưa thật sự nghiêm túc, có lúc, có nơi còn buông lỏng, thiếu sự kiểm tra, chấn chỉnh kịp thời.

- Tình hình an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội ở một số nơi còn diễn biến phức tạp; tai nạn giao thông còn ở mức cao. Công tác cải cách hành chính có cố gắng nhưng chuyển biến còn chậm. Công tác thi hành án dân sự giải quyết tỷ lệ đạt thấp, nhiều vụ việc còn tồn đọng, kéo dài.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2008

1. Mục tiêu tổng quát

Huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất và đời sống. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng nhà ở. Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở. Nâng cao chất lượng các hoạt động y tế, giáo dục, văn hóa, thể dục - thể thao, cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá. Thực hiện có hiệu quả công tác xoá đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, giải quyết việc làm, từng bước nâng cao đời sống của nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính. Giải quyết tốt các vấn đề bức xúc xã hội. Ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, kiềm chế, làm giảm tai nạn giao thông. Giữ vững ổn định tình hình an ninh - chính trị và trật tự - an toàn xã hội, thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự - quốc phòng địa phương.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2008

- Giá trị tổng sản phẩm xã hội (GDP) tăng: 14,1%.

- GDP bình quân đầu người đến cuối năm 2008: 8,250 triệu đồng.
- Tốc độ tăng giá trị sản xuất: 13,5%.
 - Trong đó: + Nông - lâm - ngư nghiệp: 8%.
 - + Công nghiệp - xây dựng: 21,9%.
 - + Thương mại - dịch vụ: 20,8%.
- Tổng thu ngân sách đạt 20.265 triệu đồng.
 - Trong đó: + Thu trong cân đối: 15.615 triệu đồng.
 - + Thu ngoài cân đối: 4.650 triệu đồng.
- Giải quyết việc làm mới 4.000 lao động và tạo việc làm ổn định 5.580 lao động.
- Giảm tỷ lệ thất nghiệp ở thị trấn xuống 4,6% và tăng tỷ lệ thời gian sử dụng lao động ở nông thôn lên 84%.
- Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm giảm còn 11%.
- Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên giảm còn 14%.
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi còn ở mức 19,74%.
- Có 11 xã, thị trấn đủ điều kiện đạt chuẩn PCGD.THCS năm 2008.
- Giao quân đạt 100% chỉ tiêu tỉnh giao.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Kinh tế

a) Về Ngư - nông - lâm nghiệp:

Triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp quản lý nhà nước đối với lĩnh vực nuôi trồng, khai thác thủy sản, bảo đảm duy trì tốc độ tăng trưởng bền vững.

Tích cực tác động với các ngành có liên quan của Trung ương, tỉnh sớm có biện pháp khắc phục tình trạng dịch bệnh tôm hùm. củng cố và nhân rộng các mô hình nuôi tôm hùm có sự quản lý của cộng đồng. Tiếp tục vận động các hộ nuôi tôm sú thực hiện chủ trương nuôi 01 vụ/năm, mật độ thả dưới 15 con/m² mặt nước, qui định thời điểm thả nuôi thích hợp đối với từng vùng và đẩy mạnh việc nuôi tôm sú luân canh, xen canh với các vật nuôi khác phù hợp. Vận động nhân dân thực hiện đa dạng hoá đối tượng nuôi trồng thủy sản trên cơ sở hỗ trợ về giống, kỹ thuật,... để phát triển, nhân rộng các mô hình nuôi có hiệu quả kinh tế cao trên địa bàn huyện. Phối hợp với các ngành chức năng quản lý chặt chẽ quy trình sản xuất tôm giống, thức ăn và các chế phẩm phục vụ nuôi tôm. Lập qui hoạch chỉnh trang xây dựng khu sản xuất giống gành Đò - xã Xuân Thọ 2, tích cực tìm đối tác tiếp tục đầu tư hoàn thành và đưa vào hoạt động khu sản xuất giống thủy sản Xuân Hải. Hỗ trợ nhà đầu tư (Công ty T.ASIA- USA) tiếp tục đầu tư hoàn thành dự án nuôi tôm công nghiệp tại Phú Dương và nuôi tôm trên cát tại Đồng Bé - xã Xuân Thịnh. Phấn đấu nuôi tôm hùm thương phẩm 8.000 lồng, ương tôm hùm giống 1.750 lồng, nuôi cá 1.010

lồng, nuôi tôm sú 550ha, nuôi các đối tượng khác trong ao, đìa 160ha và mặt nước 260ha.

Quản lý chặt chẽ việc đóng mới phương tiện nghề cá, vận động chuyển dịch cơ cấu ngành nghề khai thác thủy sản theo hướng giảm mạnh phương tiện khai thác ven bờ, tăng sản lượng khai thác thủy sản xa bờ, tuyên truyền giáo dục và xử lý nghiêm các vi phạm về bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Khuyến khích phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá. Phân đầu trong năm 2008, có 20 tàu công suất trên 90CV được đóng mới hoặc cải hoán từ tàu có công suất nhỏ, sản lượng khai thác thủy sản 16.000 tấn, trong đó khai thác xa bờ 2.500 tấn.

Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đầu tư nâng cấp, mở rộng và xây dựng cơ sở hạ tầng làng muối Tuyết Diêm (Xuân Bình) và Lệ Uyên (Xuân Phương); phối hợp với Sở Thủy sản tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng khu neo đậu, tránh trú bão tàu thuyền tại Vịnh Xuân Đài.

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi trong sản xuất nông nghiệp. Chú trọng công tác chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và phòng, chống dịch bệnh trong sản xuất nông nghiệp. Phối hợp với các Hội, đoàn thể huyện tiếp tục tổ chức vận động nhân dân thực hiện có hiệu quả các chương trình chuyển đổi cây trồng vật nuôi; với chỉ tiêu: Tổng đàn bò 13.600 con, bò cái nèn phối giống lai sind đạt 2.000 con (*thụ tinh nhân tạo 500 con, trực tiếp 1.500 con*). Tổng đàn heo 15.200 con, tỉ lệ heo hướng nạc đạt 50% tổng đàn. Trồng mới 4.000 cây dừa và 200ha điều. Chuyển đổi đất sản xuất lương thực kém hiệu quả sang cây trồng khác có hiệu quả 200ha.

Đẩy mạnh công tác giao đất, giao rừng cho tổ chức và hộ gia đình. Khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia trồng gắn với công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng. Năm 2008, phân đầu trồng rừng đạt từ 1.000-1.200ha. Xử lý nghiêm các trường hợp khai thác lâm sản trái phép, chống người thi hành công vụ bảo vệ rừng.

Xây dựng phương án, kế hoạch và triển khai kịp thời các biện pháp phòng, chống bão lụt, tìm kiếm cứu nạn.

b) Về Công nghiệp - TTCN - thương mại - dịch vụ du lịch:

Tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh trên lĩnh vực Công nghiệp - TTCN, thương mại, dịch vụ và du lịch. Khuyến khích duy trì và phát triển các ngành nghề truyền thống, đi đôi với việc hỗ trợ phát triển các làng nghề hiện có của địa phương. Tiếp tục hỗ trợ phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể. Củng cố, phát triển hệ thống chợ trên địa bàn huyện; thi công xây dựng chợ trung tâm xã Xuân Lộc, chợ trung tâm xã Xuân Thịnh, chợ Xuân Phương, chợ Xuân Cảnh, chợ Gành Đỏ, lập thủ tục đầu tư chợ Trung tâm thị trấn Sông Cầu. Tiếp tục đầu tư các hạng mục cơ sở hạ tầng tại điểm Công nghiệp - TTCN Long Bình, hỗ trợ các dự án đầu tư cơ sở làng nghề tiểu thủ công nghiệp.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh; chống mua bán, vận chuyển, sản xuất hàng giả, hàng cấm, hàng lậu, kinh

doanh trái phép và trốn thuế. Kiểm tra, đôn đốc và có biện pháp thích hợp xử lý các dự án đầu tư quá thời hạn nhưng chưa triển khai.

d) Công tác quản lý đất đai và bảo vệ môi trường:

Tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, khoáng sản. Tập trung xử lý các vi phạm pháp luật về đất đai và xây dựng còn tồn đọng; kịp thời phát hiện, ngăn chặn các vi phạm mới phát sinh.

Đẩy mạnh công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thực hiện các giao dịch về quyền sử dụng đất kịp thời, đúng quy định của pháp luật. Phấn đấu trong năm 2008 giao đất lâm nghiệp 550ha, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho 1.500-2.000 thửa đất các loại.

Tăng cường công tác quản lý môi trường gắn với các chương trình phòng chống dịch bệnh đối với người và gia súc, gia cầm. Từng bước xã hội hoá các hoạt động về quản lý, bảo vệ vệ sinh môi trường.

đ) Về quy hoạch và đầu tư xây dựng cơ bản:

Chú trọng công tác qui hoạch, quản lý, sử dụng đất đai theo đúng qui hoạch đã được phê duyệt. Đẩy mạnh tiến độ lập, thẩm định, xét duyệt các dự án quy hoạch chuyển tiếp và triển khai xây dựng các quy hoạch mới năm 2008: Quy hoạch chung xây dựng các xã Xuân Thọ 2, Xuân Hải, Xuân Lộc thành đô thị loại 5 vào năm 2010 và sau năm 2010.

Thi công hoàn thành và đưa vào sử dụng các công trình chuyển tiếp quan trọng như: Đường nội thị hai Bà Trưng, Phan Bội Châu, Trần Hưng Đạo, Hùng Vương nối dài (*tây quốc lộ 1A*), Ngô Quyền, đường qui hoạch số 6-3 (*vào sân thể thao huyện*); nút giao thông ngã 7- thị trấn Sông Cầu, đường giao thông đến Trung tâm xã Xuân Lâm, hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Tây Dân Phước, hạ tầng kỹ thuật khu dân cư An Bình Thạnh (*giai đoạn 1*), hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Phú Mỹ, Kè chống xói lở bờ sông, bờ biển thị trấn Sông Cầu - khu B, trường Tiểu học Sông Cầu 2 và Trung tâm Bồi dưỡng chính trị.

Khởi công các công trình: đường Võ Thị Sáu, chợ trung tâm xã Xuân Lộc, mặt bằng khu B - khu dân cư dọc bờ biển thị trấn Sông Cầu, sân vận động trung tâm huyện, đường vào khu du lịch Bãi Tràm, hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Xuân Hải, hạ tầng kỹ thuật khu dân cư sân khấu lộ thiên, hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Từ Nham (*giai đoạn 1*), trụ sở Huyện uỷ.

Hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư các công trình: hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Bắc thượng lưu cầu Thị Thạc, hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Đồng Bàu Neo (*giai đoạn 1*), hạ tầng kỹ thuật khu dân cư bến cá Gành Đỏ, đường trục chính Đông - Tây (*từ Cầu Dàn đến tuyến tránh quốc lộ 1A*), đường Hoàng Hoa Thám nối dài, đường Lê Lợi nối dài (*từ quốc lộ 1A - Cầu Dàn*), đường Võ Thị Sáu nối dài (*từ DT644 - sông Tam Giang*), đường phía Tây công viên trung tâm thị trấn Sông Cầu, chợ đầu mối thủy sản Vạn Phước và nâng cấp, mở rộng chợ thị trấn Sông Cầu.